

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách trúng tuyển hệ Đại học từ xa đợt 07 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGHỆ AN

Căn cứ Quyết định số 139/QĐ-ĐHNA ngày 23 tháng 02 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nghệ An về việc ban hành Quy định tuyển sinh trình độ đại học, cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non của Trường Đại học Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 140/QĐ-ĐHNA ngày 23 tháng 02 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nghệ An về việc ban hành Thông tin tuyển sinh đại học, cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non năm 2026 của Trường Đại học Nghệ An;

Căn cứ Thông báo tuyển sinh Đại học từ xa Đợt 7 số 1183/TB-ĐHNA ngày 16 tháng 09 năm 2026 của Trường Đại học Nghệ An;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng tuyển sinh trường Đại học Nghệ An ngày 21 tháng 10 năm 2026 về việc xét công nhận kết quả trúng tuyển Đại học từ xa Đợt 07 năm 2026;

Xét đề nghị của thư ký Hội đồng tuyển sinh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt danh sách 81 thí sinh trúng tuyển hệ Đại học từ xa đợt 07 năm 2026 vào trường Đại học Nghệ An (có danh sách kèm theo).

Điều 2: Thí sinh trúng tuyển có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ và quyền lợi của sinh viên theo quy định trong Quy chế đào tạo của Bộ GD&ĐT và Quy chế của Nhà trường.

Điều 3: Các Ông (Bà) Trưởng phòng: Quản lý Đào tạo, Trung tâm Tuyển sinh và Truyền thông, Kế hoạch - Tài chính, Công tác chính trị và HSSV, Trưởng các đơn vị có liên quan và các thí sinh trúng tuyển có tên trong danh sách căn cứ Quyết định thi hành. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (B/cáo);
- Như điều 3 (Để thực hiện);
- Lưu TTTS, QLĐT, CTCT và HSSV.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Trương Quang Ngân
(PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGHỆ AN
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN HỆ ĐẠI HỌC TỪ XA ĐỢT 7 NĂM 2026

(Hệ đã tốt nghiệp Trung cấp, Cao đẳng, Đại học)

(Kèm theo Quyết định trúng tuyển số 981 /QĐ - ĐHNA ngày 21 tháng 10 năm 2026)

TT	Mã XT	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Tên ngành	Chương trình đào tạo	PTXT	XHTN	Điểm quy đổi
1	LTTX157	Chu Thị Thanh Hiền	14/05/1986	Nữ	Kế toán	Trung cấp - Đại học	500	TB	6.0
2	LTTX158	Nguyễn Mai Hồng Nhung	02/09/2006	Nữ	Kế toán	Trung cấp - Đại học	500	Khá	8.0
3	LTTX159	Nguyễn Thị Nguyệt	12/07/1993	Nữ	Kế toán	Trung cấp - Đại học	500	Khá	8.0
4	LTTX160	Nguyễn Thị Dung	12/09/1987	Nữ	Kế toán	Trung cấp - Đại học	500	TBK	7.0
5	LTTX161	Hồ Huy Đức	22/11/1990	Nam	Kế toán	Trung cấp - Đại học	500	Khá	8.0
6	LTTX162	Cao Lý Ngân	18/01/2003	Nữ	Kế toán	Trung cấp - Đại học	500	Khá	8.0
7	LTTX163	Phạm Thị Phong	07/12/1989	Nữ	Kế toán	Cao đẳng - Đại học	500	Khá	8.0
8	LTTX164	Cao Thị Thảo	28/08/1995	Nữ	Kế toán	Cao đẳng - Đại học	500	Khá	8.0
9	LTTX165	Trần Thảo Sương	06/03/1992	Nữ	Kế toán	Cao đẳng - Đại học	500	Khá	8.0
10	LTTX166	Chu Thị Thùy Linh	26/01/2004	Nữ	Kế toán	Đại học - Đại học	500	Giỏi	9.0
11	LTTX167	Nguyễn Thị Ry Ta	13/01/2002	Nữ	Kế toán	Đại học - Đại học	500	Khá	8.0
12	LTTX168	Ngũ Tiến Mạnh	27/01/1998	Nam	Kế toán	Đại học - Đại học	500	Khá	8.0
13	LTTX169	Phạm Thùy Dương	20/07/2004	Nữ	Kế toán	Đại học - Đại học	500	Khá	8.0
14	LTTX170	Dương Đăng Ngọc Long	30/09/2000	Nam	Kế toán	Đại học - Đại học	500	Giỏi	9.0



27

TT	Mã XT	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Tên ngành	Chương trình đào tạo	PTXT	XHTN	Điểm quy đổi
15	LTTX171	Nguyễn Thị Thu Thảo	25/11/1995	Nữ	Quản trị kinh doanh	Trung cấp - Đại học	500	Giỏi	9.0
16	LTTX172	Lê Văn Linh	08/03/1997	Nam	Quản trị kinh doanh	Trung cấp - Đại học	500	Khá	8.0
17	LTTX173	Nguyễn Văn Thắng	11/09/1999	Nam	Quản trị kinh doanh	Cao đẳng - Đại học	500	Giỏi	9.0
18	LTTX174	Quảng Thị Giang	06/12/2003	Nữ	Quản trị kinh doanh	Cao đẳng - Đại học	500	Khá	8.0
19	LTTX175	Bùi Quang Phi	16/08/1997	Nam	Quản trị kinh doanh	Cao đẳng - Đại học	500	Khá	8.0
20	LTTX176	Nguyễn Ngọc Trọng	09/07/2005	Nam	Quản trị kinh doanh	Cao đẳng - Đại học	500	Khá	8.0
21	LTTX177	Nguyễn Thị Thảo	25/04/2003	Nữ	Quản trị kinh doanh	Đại học - Đại học	500	Khá	8.0
22	LTTX178	Lê Hà Phương	27/08/2003	Nữ	Quản trị kinh doanh	Đại học - Đại học	500	Khá	8.0
23	LTTX179	Đậu Văn An	29/11/2003	Nam	Quản trị kinh doanh	Đại học - Đại học	500	Khá	8.0

KT HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Trương Quang Ngân

PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGHỆ AN
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN HỆ ĐẠI HỌC TỪ XA ĐỢT 7 NĂM 2026

(Hệ đã tốt nghiệp bậc THPT)

(Kèm theo Quyết định trúng tuyển số 981 /QĐ - ĐHNA ngày 21 tháng 10 năm 2026)

TT	Mã XT	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Tên ngành XT	Chương trình đào tạo	PTXT	Mã TH	ĐTT
1	THPT242	Phạm Ngọc Khánh Vy	06/02/1995	Nữ	Kinh	Kế toán	THPT - Đại học	200	A01	23.74
2	THPT243	Phạm Huy Hoàng	01/09/2001	Nam	Kinh	Kế toán	THPT - Đại học	200	A00	19.10
3	THPT244	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	19/10/1997	Nữ	Kinh	Kế toán	THPT - Đại học	200	A00	23.90
4	THPT245	Trần Thị Hồng	20/08/1993	Nữ	Kinh	Kế toán	THPT - Đại học	200	C03	18.14
5	THPT246	Vương Thị Kiều Trinh	12/11/2000	Nữ	Kinh	Kế toán	THPT - Đại học	200	C03	24.07
6	THPT247	Nguyễn Viết Khanh	17/10/2006	Nam	Kinh	Kế toán	THPT - Đại học	200	C03	17.94
7	THPT248	Nguyễn Thị Tuyết	10/03/2000	Nữ	Kinh	Kế toán	THPT - Đại học	200	C03	19.23
8	THPT249	Lê Thị Cuông	14/05/2002	Nữ	Kinh	Kế toán	THPT - Đại học	200	A00	23.41
9	THPT250	Trần Thị Mỹ Duyên	04/05/2001	Nữ	Kinh	Kế toán	THPT - Đại học	200	C03	19.47
10	THPT251	Võ Thị Hà Trang	14/04/1995	Nữ	Kinh	Kế toán	THPT - Đại học	200	C03	19.24
11	THPT252	Phạm Thị Trang	20/06/1994	Nữ	Kinh	Kế toán	THPT - Đại học	200	A01	22.43
12	THPT253	Khuong Thị Phương Linh	10/10/1994	Nữ	Kinh	Kế toán	THPT - Đại học	200	C03	19.96
13	THPT254	Nguyễn Thị Trang	23/02/1998	Nữ	Kinh	Kế toán	THPT - Đại học	200	C03	18.20
14	THPT255	Hoàng Thị Huyền	13/11/1994	Nữ	Kinh	Kế toán	THPT - Đại học	200	A00	18.37

TT	Mã XT	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Tên ngành XT	Chương trình đào tạo	PTXT	Mã TH	ĐTT
15	THPT256	Nguyễn Thị Hiếu Ngân	08/01/2004	Nữ	Kinh	Kế toán	THPT - Đại học	200	A01	19.47
16	THPT257	Nguyễn Ngọc Thiên	23/08/1991	Nam	Kinh	Kế toán	THPT - Đại học	200	A00	18.50
17	THPT258	Nguyễn Viết Sáng	26/06/1987	Nam	Kinh	Kế toán	THPT - Đại học	200	C03	15.80
18	THPT259	Nguyễn Thị Phụng	28/02/1993	Nữ	Kinh	Kế toán	THPT - Đại học	200	D01	19.30
19	THPT260	Nguyễn Anh Đức	09/08/1984	Nữ	Kinh	Kế toán	THPT - Đại học	200	A00	17.50
20	THPT261	Ngô Xuân Chương	20/09/2007	Nam	Kinh	Kế toán	THPT - Đại học	200	D01	21.58
21	THPT262	Nguyễn Thị Kim Dung	19/12/2000	Nữ	Kinh	Kế toán	THPT - Đại học	200	C03	18.94
22	THPT263	Nguyễn Khả Duy	15/06/2002	Nam	Kinh	Kế toán	THPT - Đại học	200	C03	23.04
23	THPT264	Hồ Thị Huyền	12/04/1995	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	C03	23.26
24	THPT265	Lê Minh Chiến	22/01/1996	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	C03	18.40
25	THPT266	Nguyễn Thanh Tú	20/11/2007	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	D01	25.46
26	THPT267	Đậu Thị Viên	22/06/1998	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	C03	23.53
27	THPT268	Phùng Thị Hồng Nhung	06/01/1993	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	A01	17.97
28	THPT269	Trần Trọng Phi	12/10/1990	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	A00	17.10
29	THPT270	Võ Đức Huy	27/04/1997	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	A00	19.17
30	THPT271	Phạm Văn Vũ	18/10/2005	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	A00	16.90
31	THPT272	Nguyễn Sỹ Điệp	10/11/2005	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	D01	21.46
32	THPT273	Bùi Thanh Tú	20/05/1988	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	A00	16.80
33	THPT274	Vi Văn Tú	24/09/2001	Nam	Thái	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	C03	20.61
34	THPT275	Hoàng Hữu Đức	03/11/2008	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	C03	22.97

TT	Mã XT	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Tên ngành XT	Chương trình đào tạo	PTXT	Mã TH	ĐTT
35	THPT276	Nguyễn Đình Phước	13/01/1998	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	A00	18.47
36	THPT277	Nguyễn Thành Vinh	10/11/1983	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	A01	15.60
37	THPT278	Trương Văn Sơn	16/04/1991	Nam	Thổ	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	D01	18.13
38	THPT279	Trần Mạnh Dũng	09/09/2000	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	A00	22.27
39	THPT280	Nguyễn Trọng Tư	02/05/1993	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	C03	16.81
40	THPT281	Nguyễn Hữu Tàu	06/06/1985	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	C03	17.07
41	THPT282	Nguyễn Thị Thúy Hằng	14/09/2006	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	C03	25.73
42	THPT283	Phạm Đức Hoàng	19/05/1994	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	A00	16.03
43	THPT284	Hồ Thị Bích Loan	25/07/2007	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	C03	24.37
44	THPT285	Nguyễn Quốc Hưng	22/10/2007	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	A00	22.94
45	THPT286	Hồ Thị Thu Hà	25/05/2004	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	C03	23.13
46	THPT287	Phạm Thị Vân Hà	16/09/1998	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	A00	25.90
47	THPT288	Trần Thị Thanh Tinh	15/11/2004	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	C03	22.54
48	THPT289	Hoàng Đức Vương	19/05/2001	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	A00	23.74
49	THPT290	Phạm Thị Thùy	15/11/1995	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	C03	19.90
50	THPT291	Nguyễn Thế Trường	26/03/1992	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	C03	17.74
51	THPT292	Nguyễn Thị Huyền	12/03/1994	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	C03	20.37
52	THPT293	Võ Hải Yến	25/09/1998	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	A00	22.66
53	THPT294	Trần Duy Minh	16/01/1983	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	D01	18.83
54	THPT295	Nguyễn Bá Cao	20/02/2006	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	A00	19.36

TT	Mã XT	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Tên ngành XT	Chương trình đào tạo	PTXT	Mã TH	ĐTT
55	THPT296	Trần Đăng Toàn	29/10/1996	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	A00	22.41
56	THPT297	Phan Lê Công Vũ	19/08/2004	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	A01	17.70
57	THPT298	Nguyễn Đình Anh	12/09/1993	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	A00	16.16
58	THPT299	Hồ Thiện Long	09/11/2008	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	A01	23.18



TS. Trương Quang Ngân

PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

